

CHI NHÁNH CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI KIÊN GIANG
XÍ NGHIỆP KINH DOANH XĂNG DẦU PHÚ QUỐC



BÁO CÁO ĐỀ XUẤT
CẤP GIẤY PHÉP MÔI TRƯỜNG

DỰ ÁN: CỬA HÀNG BÁN LẺ XĂNG DẦU HÀM NINH

ĐỊA ĐIỂM THỰC HIỆN: TÔ 01, ẤP RẠCH HÀM, XÃ HÀM NINH, THÀNH PHỐ
PHÚ QUỐC, TỈNH KIÊN GIANG.

CHỦ DỰ ÁN
CN CÔNG TY CP TM KG
XN KD XĂNG DẦU PHÚ QUỐC



Trần Đình Khải Hoàn

ĐƠN VỊ TƯ VẤN
TRUNG TÂM KHOA HỌC,
CÔNG NGHỆ VÀ MÔI TRƯỜNG



Lâm Ngọc Mười

PHÚ QUỐC, THÁNG 05 NĂM 2023

BÁO CÁO ĐỀ XUẤT CẤP GIẤY PHÉP MÔI TRƯỜNG
“CỬA HÀNG BÁN LẺ XĂNG DẦU HÀM NINH”

MỤC LỤC

	Trang
MỤC LỤC	i
DANH MỤC BẢNG	iv
DANH MỤC HÌNH	v
DANH MỤC TỪ VIẾT TẮT	vi
CHƯƠNG I. THÔNG TIN CHUNG VỀ CƠ SỞ	1
1. Tên chủ cơ sở	1
2. Tên cơ sở	1
3. Công suất, công nghệ, sản phẩm của cơ sở	2
3.1. Công suất hoạt động	2
3.2. Công nghệ sản xuất của cơ sở, mô tả việc lựa chọn công nghệ sản xuất của cơ sở	2
4. Nguyên liệu, nhiên liệu, vật liệu, phế liệu, điện năng, hóa chất sử dụng, nguồn cung cấp điện, nước của cơ sở	3
4.1. Nhu cầu nguyên liệu, vật liệu	3
4.2. Danh mục máy móc, thiết bị	4
5. Các thông tin liên quan khác đến cơ sở (nếu có):	5
5.1. Vị trí địa lý	5
5.2. Tình hình thực hiện công tác bảo vệ môi trường của cơ sở trong thời gian qua	6
CHƯƠNG II. SỰ PHÙ HỢP CỦA CƠ SỞ VỚI QUY HOẠCH, KHẢ NĂNG CHỊU TẢI CỦA MÔI TRƯỜNG	7
1. Sự phù hợp của cơ sở với quy hoạch bảo vệ môi trường quốc gia, quy hoạch tỉnh, phân vùng môi trường	7
2. Sự phù hợp của cơ sở đối với khả năng chịu tải của môi trường	7
CHƯƠNG III. ĐỀ XUẤT CÁC CÔNG TRÌNH, BIỆN PHÁP BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG CỦA CƠ SỞ	8
1. Công trình, biện pháp thoát nước mưa, thu gom và xử lý nước thải	8

BÁO CÁO ĐỀ XUẤT CẤP GIẤY PHÉP MÔI TRƯỜNG
“CỬA HÀNG BÁN LẺ XĂNG DẦU HÀM NINH”

1.1. Thu gom, thoát nước mưa.....	8
1.2. Thu gom, thoát nước thải.....	8
1.3. Xử lý nước thải	10
1.4. Quan trắc tự động, liên tục.....	13
2. Công trình biện pháp xử lý bụi, khí thải	13
2.1. Công trình biện pháp xử lý bụi, khí thải từ hoạt động kinh doanh.....	14
2.2. Công trình, biện pháp xử lý bụi, khí thải từ máy phát điện dự phòng.....	15
3. Công trình, biện pháp lưu giữ xử lý chất thải rắn thông thường.....	16
4. Công trình, biện pháp lưu giữ, xử lý chất thải nguy hại	16
5. Công trình, biện pháp giảm thiểu tiếng ồn, độ rung	18
6. Phương án phòng ngừa, ứng phó sự cố môi trường.....	18
6.1. Phòng chống cháy nổ.....	18
6.2. Phòng chống sét.....	19
6.3. Phòng ngừa sự cố an toàn lao động	20
6.4. Phòng ngừa rủi ro do vỡ bể chứa, téc chứa, rò rỉ xăng dầu	20
6.5. Sự cố đổ vỡ hệ thống đường ống nhập, xuất nhập	21
CHƯƠNG IV. NỘI DUNG ĐỀ NGHỊ CẤP, CẤP LẠI GIẤY PHÉP MÔI TRƯỜNG....	22
1. Nội dung đề nghị cấp phép đối với nước thải	22
2. Nội dung đề nghị cấp phép đối với khí thải	22
CHƯƠNG V. KẾT QUẢ QUAN TRẮC MÔI TRƯỜNG CỦA CƠ SỞ	24
CHƯƠNG VI. CHƯƠNG TRÌNH QUAN TRẮC MÔI TRƯỜNG CỦA CƠ SỞ.....	26
1. Kế hoạch vận hành thử nghiệm công trình xử lý chất thải của cơ sở	26
2. Chương trình quan trắc chất thải (tự động, liên tục và định kỳ) theo quy định của pháp luật	26
2.1. Chương trình quan trắc môi trường định kỳ	26
2.2. Chương trình quan trắc tự động, liên tục chất thải	27
2.3. Kinh phí thực hiện quan trắc môi trường hằng năm.....	27

BÁO CÁO ĐỀ XUẤT CẤP GIẤY PHÉP MÔI TRƯỜNG
“CỬA HÀNG BÁN LẺ XĂNG DẦU HÀM NINH”

CHƯƠNG VII. KẾT QUẢ KIỂM TRA, THANH TRA VỀ BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG ĐỐI VỚI CƠ SỞ	29
CHƯƠNG VIII. CAM KẾT CỦA CHỦ CƠ SỞ	29

BÁO CÁO ĐỀ XUẤT CẤP GIẤY PHÉP MÔI TRƯỜNG
“CỬA HÀNG BÁN LẺ XĂNG DẦU HÀM NINH”

DANH MỤC BẢNG

Bảng 1.1. Nguyên nhiên liệu sử dụng cho hoạt động của cơ sở	3
Bảng 1.2. Danh mục máy móc, thiết bị của cơ sở	4
Bảng 1.3. Quy hoạch sử dụng đất.....	5
Bảng 3.1. Hệ số chảy tràn một số đặc điểm bề mặt	9
Bảng 3.2. Tải lượng các chất ô nhiễm khí từ khí thải máy phát điện dự phòng	15
Bảng 3.3. Nồng độ các chất ô nhiễm trong khí thải máy phát điện dự phòng	15
Bảng 3.4. Thống kê khối lượng CTNH phát sinh	17
Bảng 4.1. Thông số nước thải và giá trị giới hạn đề nghị cấp phép.....	22
Bảng 4.2. Các chỉ tiêu đề nghị cấp phép đối với khí thải.....	23
Bảng 5.1. Thống kê điểm quan trắc.....	24
Bảng 5.2. Kết quả quan trắc môi trường không khí trong thời điểm lập báo cáo	24
Bảng 6.1. Kế hoạch quan trắc chất thải, đánh giá hiệu quả xử lý của các công trình, thiết bị xử lý chất thải	26
Bảng 6.2. Chi phí thực hiện giám sát môi trường không khí xung quanh	27
Bảng 6.3. Tổng chi phí giám sát môi trường/năm.....	28

BÁO CÁO ĐỀ XUẤT CẤP GIẤY PHÉP MÔI TRƯỜNG
“CỬA HÀNG BÁN LẺ XĂNG DẦU HÀM NINH”

DANH MỤC HÌNH

Hình 1.1. Sơ đồ vị trí của cửa hàng	5
Hình 3.1. Sơ đồ thu gom và thoát nước mưa của cơ sở	8
Hình 3.2. Sơ đồ thu gom nước thải sinh hoạt tại cửa hàng	10
Hình 3.3. Cấu tạo bể tách dầu tại cửa hàng	11
Hình 3.4. Kết cấu bể tự hoại 03 ngăn dạng hình khối chữ nhật	13

BÁO CÁO ĐỀ XUẤT CẤP GIẤY PHÉP MÔI TRƯỜNG
“CỬA HÀNG BÁN LẺ XĂNG DẦU HÀM NINH”

DANH MỤC TỪ VIẾT TẮT	
TỪ VIẾT TẮT	NỘI DUNG
BOD ₅	Nhu cầu oxy sinh học (Biochemical Oxygen Demand)
BTCT	Bê tông cốt thép
BTNMT	Bộ Tài nguyên và Môi trường
COD	Nhu cầu oxy hóa học (Chemical Oxygen Demand)
CTNH	Chất thải nguy hại
CP	Chính phủ
NĐ	Nghị định
QĐ	Quyết định
QCVN	Quy chuẩn Việt Nam
TSS	Tổng chất rắn lơ lửng
VLXD	Vật liệu xây dựng

BÁO CÁO ĐỀ XUẤT CẤP GIẤY PHÉP MÔI TRƯỜNG
“CỬA HÀNG BÁN LẺ XĂNG DẦU HÀM NINH”

CHƯƠNG I. THÔNG TIN CHUNG VỀ CƠ SỞ

1. Tên chủ cơ sở

CHI NHÁNH CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI KIÊN GIANG
XÍ NGHIỆP KINH DOANH XĂNG DẦU PHÚ QUỐC

- Địa chỉ văn phòng: Tổ 2, KP 1, đường Phan Đình Phùng, P. Dương Đông, thành phố Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang.
- Người đại diện theo pháp luật: (Ông) Trần Đình Khải Hoàn Chức vụ: Giám đốc
- Điện thoại: 02973.994.434
- Mã số thuế: 1700523208-010
- Các giấy tờ pháp lý liên quan:
 - + Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động chi nhánh số 1700523208-010 do Phòng đăng ký kinh doanh - Sở Kế hoạch và đầu tư tỉnh Kiên Giang cấp ngày 01/08/2017.
 - + Giấy chứng nhận đăng ký địa điểm kinh doanh số 00001 do Sở Kế hoạch và đầu tư tỉnh Kiên Giang cấp đăng ký lần đầu ngày 01/08/2017.
 - + Giấy chứng nhận cửa hàng đủ điều kiện bán lẻ xăng dầu số 0310/GCNĐĐK-SCT cấp ngày 17/08/2020 do Sở Công Thương tỉnh Kiên Giang cấp lần thứ nhất ngày 03/06/2010, cấp lần thứ hai ngày 11/08/2015, cấp lại lần thứ ba ngày 17/08/2020.
 - + Giấy xác nhận đăng ký bản cam kết bảo vệ môi trường số 89/GXN-UBND do UBND huyện Phú Quốc cấp ngày 20/12/2007.
 - + Giấy chứng thẩm duyệt về phòng cháy và chữa cháy số 64/TD-PCCC(PC23) do Phòng cảnh sát PCCC&CNCH Công an tỉnh Kiên Giang cấp ngày 22/02/2008.

2. Tên cơ sở

CỬA HÀNG BÁN LẺ XĂNG DẦU HÀM NINH

Địa điểm thực hiện: Tổ 01, ấp Rạch Hàm, xã Hàm Ninh, thành phố Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang.

Giấy phép môi trường thành phần:

- + Giấy xác nhận đăng ký bản cam kết bảo vệ môi trường số 89/GXN-UBND do UBND huyện Phú Quốc (nay là UBND thành phố Phú Quốc) cấp ngày 20/12/2007 cho “Cửa hàng xăng dầu Hàm Ninh”.

BÁO CÁO ĐỀ XUẤT CẤP GIẤY PHÉP MÔI TRƯỜNG
“CỬA HÀNG BÁN LẺ XĂNG DẦU HÀM NINH”

Quy mô: Cơ sở thuộc lĩnh vực quy định tại khoản 4 Điều 41 Luật bảo vệ môi trường và thuộc danh mục đầu tư công nhóm C dưới 45 tỷ đồng theo điểm C khoản 5 Điều 8 Luật đầu tư công.

3. Công suất, công nghệ, sản phẩm của cơ sở

3.1. Công suất hoạt động

Cửa hàng bán lẻ xăng dầu Hàm Ninh (*sau đây gọi tắt là cơ sở*) có 4 trụ bơm điện tử (gồm 2 trụ dầu DO và 2 trụ xăng A95) được lắp đặt hệ thống tiếp đất chống tĩnh điện theo thiết kế, trực tiếp cung cấp nhiên liệu (xăng, dầu) cho khách hàng. Công suất tiêu thụ khoảng 100.000 lít/tháng, tính chất hoạt động nhỏ lẻ, chủ yếu cung cấp cho các phương tiện lưu thông trong nội ô thành phố Phú Quốc

Hệ thống khu vực bể chứa xăng, dầu: gồm 01 bể chứa xăng dầu bằng thép (đặt âm) có tổng sức chứa là 60m³ được chia làm 04 ngăn chứa xăng dầu, lắp đặt 04 ống thông hơi xăng dầu, các ống thông hơi có lắp van thở và đặt cao hơn mặt đất 6m.

Ngoài ra, cơ sở còn bố trí các thiết bị phòng chống cháy nổ theo quy định của cơ quan quản lý an toàn PCCC.

Thời gian hoạt động của cơ sở từ 6h00 đến 20h00 hàng ngày.

3.2. Công nghệ sản xuất của cơ sở, mô tả việc lựa chọn công nghệ sản xuất của cơ sở

Hoạt động kinh doanh tại cơ sở chủ yếu là hoạt động lưu trữ và buôn bán lẻ các loại nhiên liệu (xăng A95, dầu DO), nhớt.

Hoạt động kinh doanh tại cửa hàng thể hiện như sau:

Xe vận chuyển nhiên liệu (xăng, dầu) → Bồn chứa cửa hàng kinh doanh → Bơm định lượng → Khách hàng

Thuyết minh hoạt động kinh doanh tại cửa hàng:

Nhiên liệu (xăng, dầu) được vận chuyển về cơ sở chủ yếu bằng đường bộ thông qua xe vận chuyển xăng dầu chuyên dụng (*vận chuyển từ kho chứa xăng dầu của Xí nghiệp kinh doanh xăng dầu Phú Quốc*) số lượng nhập nhiên liệu phụ thuộc vào nhu cầu sử dụng khách hàng (trung bình 2 – 3 ngày/lần), tùy theo điều kiện thực tế tương đương 10.000 - 12.000 lít/lần.

Nhiên liệu (xăng, dầu) về đến cơ sở được trữ tại 1 bồn chứa ngầm. Tổng dung tích bồn chứa: 60m³. Trong đó xăng 30m³, dầu DO 30m³.

Hệ thống bồn chứa ngầm là hệ thống trữ kín. Đạn nắp bồn bằng gang đúc sẵn kích thước 1.000x1.000x20mm, lớp vữa lót mác 75 dày 200mm, lớp BT đá 1x2 M100 dày

BÁO CÁO ĐỀ XUẤT CẤP GIẤY PHÉP MÔI TRƯỜNG
“CỬA HÀNG BÁN LẺ XĂNG DẦU HÀM NINH”

100mm, lớp BT đá 4x6 mác B 7.5 dày 100mm, lớp cát tôn nền đầm kỹ K=0,95, đất tự nhiên san phẳng, đầm kỹ K=0,9. Thành bồn xung quanh xây gạch thẻ B5 dày 200mm.

Đường ống nhập nhiên liệu sử dụng ống thép đặt ngầm, xung quanh ống được chèn chặt bằng cát, sơn chống rỉ sét, $\Phi 90 \times 3,5\text{mm}$. Ống thoát hơi cao hơn thành bồn 6m. Bồn chứa được kết nối với hệ thống chống tĩnh điện, cột thu sét cao 13,5m, làm bằng sắt tráng kẽm. Các hệ thống được định kỳ kiểm tra và bảo dưỡng 03 tháng/lần.

Khu vực các cột bơm xăng được lắp đặt trên đảo bơm rộng 1,2m, dài 6,75m, cao hơn mặt bằng đỗ xe 0,2m, đầu đảo bơm cách mép cột đỡ che mái bán hàng > 0,5m, lắp đặt điện trở tiếp đất các cột bơm < 2Ω .

Nhiên liệu đưa vào bồn chứa bằng phương pháp nhập kín, được lưu trữ và sẵn sàng phục vụ khách hàng bằng bơm định lượng kết nối với bồn.

4. Nguyên liệu, nhiên liệu, vật liệu, phế liệu, điện năng, hóa chất sử dụng, nguồn cung cấp điện, nước của cơ sở

4.1. Nhu cầu nguyên liệu, vật liệu

Nguyên nhiên liệu cung cấp cho hoạt động tại cơ sở chủ yếu là nhiên liệu cho hoạt động của máy móc thiết bị của cơ sở và điện nước phục vụ cho sinh hoạt của công nhân.

Bảng 1.1. Nguyên nhiên liệu sử dụng cho hoạt động của cơ sở

TT	Nguyên nhiên liệu	Đơn vị	Khối lượng
1	Xăng	Lít/tháng	100
2	Dầu DO (chủ yếu dùng cho máy phát điện)	Lít/tháng	50
4	Điện	kW/tháng	600
5	Nước	m ³ /tháng	15

a. Nhu cầu sử dụng công nhân

Tổng nhu cầu về lao động cho quá trình hoạt động của cơ sở là 3 lao động (gồm 1 cửa hàng trưởng và 2 nhân viên). Làm việc 8 giờ/ca, và hưởng các chế độ theo Luật lao động của Việt Nam.

b. Nhu cầu sử dụng điện

Cơ sở chủ yếu sử dụng điện 2 pha cho thắp sáng và phục vụ cho sinh hoạt hằng ngày. Nhu cầu sử dụng điện của cơ sở khoảng 600Kwh/tháng.

BÁO CÁO ĐỀ XUẤT CẤP GIẤY PHÉP MÔI TRƯỜNG
“CỬA HÀNG BÁN LẺ XĂNG DẦU HÀM NINH”

Nguồn điện sử dụng được lấy từ điện lưới quốc gia.

c. Nhu cầu sử dụng nước

Cơ sở bố trí 1 bồn nước 3.000L trên nóc nhà vệ sinh dùng cho mục đích sinh hoạt của các nhân viên trực tiếp tham gia vào hoạt động kinh doanh.

Nước sử dụng được sử dụng từ nguồn nước thủy cục của địa phương; bình quân 15m³/tháng.

4.2. Danh mục máy móc, thiết bị

Để phục vụ cho hoạt động kinh doanh xăng dầu, Xí nghiệp kinh doanh Xăng dầu Phú Quốc đã đầu tư các máy móc thiết bị như sau:

Bảng 1.2. Danh mục máy móc, thiết bị của cơ sở

TT	Loại máy móc thiết bị	Đơn vị	Số lượng	Thông số	Tình trạng mới
1	Trụ bơm	Trụ	04	70L/ph	85%
2	Bể chứa xăng dầu	Bồn	01	60 m ³	85%
3	Bình chữa cháy MFZ	Bình	02	35 kg	90%
4	Bình chữa cháy MFZ	Bình	06	8 kg	90%
5	Phi cát chữa cháy	Cái	08	1m ³	90%
6	Phi nước chữa cháy	Cái	04	1m ³	90%
7	Chăn sợi	Cái	04	-	90%
8	Xô xách nước	Cái	08	-	90%
9	Cột thu sét	Cột	01	R = 15 m	90%
10	Camera giám sát	Cái	02	-	90%
11	Thiết bị báo cháy	Cái	01	-	90%
12	Máy phát điện	Cái	01	10,3 Kw	90%

BÁO CÁO ĐỀ XUẤT CẤP GIẤY PHÉP MÔI TRƯỜNG
“CỬA HÀNG BÁN LẺ XĂNG DẦU HÀM NINH”

5. Các thông tin liên quan khác đến cơ sở (nếu có):

5.1. Vị trí địa lý

Cửa hàng xăng dầu Hàm Ninh tọa lạc tại tổ 01, ấp Rạch Hàm, xã Hàm Ninh, Tp. Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang. Khu vực cửa hàng có các hướng tiếp giáp như sau:

- + Phía Đông giáp: nhà dân, có tường xây bao cao 2,5m;
- + Phía Tây giáp: nhà dân, có tường xây bao cao 2,5m;
- + Phía Nam: giáp tỉnh lộ 47 (Dương Đông – Hàm Ninh).
- + Phía Bắc giáp: giáp đất trống.



Hình 1.1. Sơ đồ vị trí của cửa hàng

Tổng diện tích khu đất của cơ sở kinh doanh xăng dầu: 2.454,20m²

Khu đất được quy hoạch sử dụng với các hạng mục như sau:

Bảng 1.3. Quy hoạch sử dụng đất

TT	Công trình	Diện tích (m ²)
1	Cửa hàng xăng dầu	106,25
2	Nhà điều hành	48
3	Bồn chứa xăng dầu	62,37

BÁO CÁO ĐỀ XUẤT CẤP GIẤY PHÉP MÔI TRƯỜNG
“CỬA HÀNG BÁN LẺ XĂNG DẦU HÀM NINH”

TT	Công trình	Diện tích (m²)
4	Nhà vệ sinh	22
5	Đài nước	6,25
6	Cây xanh	380,86
7	Đất trống	1.828,47
Tổng diện tích		2.454,20

5.2. Tình hình thực hiện công tác bảo vệ môi trường của cơ sở trong thời gian qua

Trong thời gian qua cửa hàng đã chấp hành các quy định của pháp luật trong công tác xây dựng và giữ gìn vệ sinh môi trường. Những biện pháp bảo vệ môi trường như sau:

- + Đối với môi trường không khí:
- + Đối với chất lỏng: Phát sinh chủ yếu là nước thải sinh hoạt của nhân viên. Doanh nghiệp đã bố trí bể tự hoại 3 ngăn để thu gom xử lý lượng nước thải sinh hoạt này.
- + Đối với chất thải rắn: Chất thải sinh hoạt được thu gom vào thùng có nắp đậy và được thu gom hằng ngày.
- + Đối với chất thải nguy hại: Thu gom vào kho chứa CTNH, bố trí các thùng chứa CTNH có nắp đậy, được nhán dẫn và thu gom định kỳ theo quy định

CHƯƠNG II. SỰ PHÙ HỢP CỦA CƠ SỞ VỚI QUY HOẠCH, KHẢ NĂNG CHỊU TẢI CỦA MÔI TRƯỜNG

1. Sự phù hợp của cơ sở với quy hoạch bảo vệ môi trường quốc gia, quy hoạch tỉnh, phân vùng môi trường

Tại thời điểm lập báo cáo đề xuất cấp giấy phép môi trường (tháng 04/2023), Quy hoạch phân vùng môi trường, khả năng chịu tải của môi trường chưa được cơ quan nhà nước có thẩm quyền ban hành. Do đó, báo cáo chưa đề cập nội dung này.

2. Sự phù hợp của cơ sở đối với khả năng chịu tải của môi trường

Nước thải sinh hoạt của cơ sở sau khi được xử lý qua bể tự hoại sau đó thoát ra cống thoát nước chung của khu vực.

Nước mưa chảy tràn: được thu gom về gổ ga nội bộ của cửa hàng, trước khi thoát vào cống thoát chung của khu vực bằng các tuyến ống thu gom bố trí xung quanh cửa hàng. Cơ sở không phát sinh nước thải nhiễm do khu vực nhập, xuất nguyên liệu được bố trí mái che, nền lát xi măng ngăn không cho nước mưa chảy tràn chảy vào khu vực này.

Nguồn tiếp nhận khí thải:

Theo đánh giá, hiện trạng môi trường không khí xung quanh khu vực sức chịu tải còn cao, xung quanh không gần các nhà máy, xí nghiệp nên không khí còn trong lành, chưa có dấu hiệu ô nhiễm.

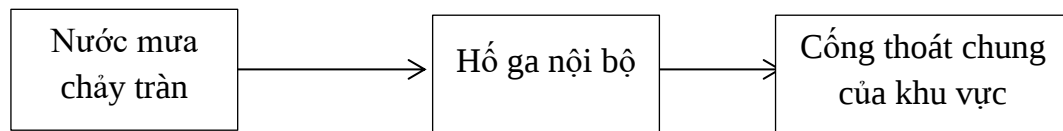
CHƯƠNG III. ĐỀ XUẤT CÁC CÔNG TRÌNH, BIỆN PHÁP BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG CỦA CƠ SỞ

1. Công trình, biện pháp thoát nước mưa, thu gom và xử lý nước thải

1.1. Thu gom, thoát nước mưa

Cửa hàng bố trí hệ thống cống thu gom nước mưa dọc theo các hướng mái che, độ dốc $i = 2\%$, không cho nước mưa chảy tràn vào nơi kinh doanh. Do mặt bằng cửa hàng được láng xi măng, nước mưa được thu gom triệt để, không cuốn trôi theo các lớp đất cát. Nước mưa được thu gom và thoát ra hệ thống thoát nước chung của khu vực.

Sơ đồ thu gom nước mưa chảy tràn của cơ sở:



Hình 3.1. Sơ đồ thu gom và thoát nước mưa của cơ sở

Các công trình thu gom nước mưa tại cơ sở bao gồm:

- + Các rãnh thoát nước mưa được bố trí hình chữ L xung quanh khu vực cửa hàng, tổng chiều dài 160,18m, có nắp đan BTCT.

- + Hố ga: số lượng 6 cái, kích thước: $L \times R \times C = 1 \text{ m} \times 1 \text{ m} \times 1 \text{ m}$. Vật liệu BTCT, thực hiện nhiệm vụ thu gom nước mưa chảy tràn trước khi thoát ra cống thoát chung của khu vực.

Các hố ga sẽ định kỳ nạo vét để loại bỏ những rác bám, cặn lắng. Bùn thải được thu gom và thuê đơn vị có chức năng thu gom, vận chuyển và xử lý đúng theo quy định.

1.2. Thu gom, thoát nước thải

1.2.1. Thu gom và thoát nước nhiễm dầu

Lượng nước nhiễm dầu phát sinh cần phải xử lý do những nguyên nhân sau:

- + Xúc rửa bể chứa: Bể chứa thường được xúc rửa khi đưa bể mới vào chứa xăng dầu; hoặc xúc rửa định kỳ 5 năm/1 lần theo quy định để đảm bảo chất lượng nhiên liệu. Lượng nước nhiễm dầu tùy thuộc vào dung tích từng bể, loại hàng tồn chứa và phương pháp xúc rửa. Nước nhiễm dầu loại này thường có hàm lượng dầu cao và phát sinh bùn cặn dầu, số lượng không nhiều (chất thải nguy hại). Lượng nước nhiễm dầu này phát sinh không thường xuyên, chỉ phát sinh định kỳ 5 năm/lần và được thu gom ngay sau khi thực hiện xúc rửa bể chứa. Lưu lượng ước tính mỗi lần xúc rửa bể chứa là $10\text{m}^3/\text{lần}$.

BÁO CÁO ĐỀ XUẤT CẤP GIẤY PHÉP MÔI TRƯỜNG
“CỬA HÀNG BÁN LẺ XĂNG DẦU HÀM NINH”

+ Nước vệ sinh lần đầu: phát sinh trong quá trình vệ sinh thiết bị và các phương tiện nhập xuất nguyên liệu; vệ sinh sân bãi tại cơ sở. Lượng nước này tùy thuộc diện tích, lượng chất thải phát sinh. Lưu lượng ước tính khoảng 0,15m³/ngày.

+ Nước nhiễm dầu do nước mưa chảy tràn qua các khu vực bị rơi vãi nhiên liệu trong quá trình tiếp nhiên liệu cho các phương tiện.

Lưu lượng cực đại:

$$Q = 0,278 * K * I * A \quad (1)$$

Trong đó :

Q: lưu lượng cực đại (m³/ngày),

K: hệ số chảy tràn phụ thuộc vào đặc điểm bề mặt đất, chọn K = 0,9

I: cường độ mưa ngày lớn nhất trong năm (m/ngày): 0,4656 m/ngày.

A: diện tích (m²) = 168,62m² (Khu vực có thể phát sinh nước nhiễm dầu)

Bảng 3.1. Hệ số chảy tràn một số đặc điểm bề mặt

Đặc điểm bề mặt	K
Vùng thị tứ	0,70 – 0,95
Vùng dân cư (khu tập thể)	0,50 – 0,70
Vùng nhà riêng lẻ	0,3 – 0,7
Khu công viên nghĩa trang	0,10 – 0,25
Đường có lát nhựa	0,80 – 0,90
Bãi cỏ, nền đất, phụ thuộc vào độ dốc và tầng	0,10 – 0,25

Áp dụng công thức (1), tính được lưu lượng nước nhiễm dầu cực đại cơ sở:

$$= 0,278 * 0,9 * 0,4656 * 168,62 = 19,64 \text{ m}^3/\text{ngày}.$$

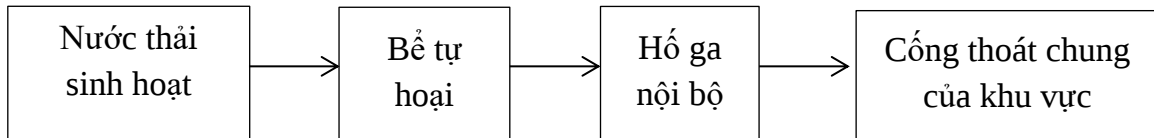
1.2.2. Thu gom và thoát nước thải sinh hoạt

Nước thải phát sinh trong hoạt động của cửa hàng chủ yếu là nước thải sinh hoạt phát sinh từ nhân viên làm việc tại cửa hàng. Thành phần nước thải sinh hoạt chủ yếu là chất rắn lơ lửng (TSS), chất hữu cơ (BOD₅), các chất dinh dưỡng (N,P) và vi khuẩn.

Lưu lượng nước thải sinh hoạt của cơ sở phát sinh khoảng 0,36m³/ngày.đêm (lưu lượng nước thải tính bằng 100% lưu lượng nước cấp theo điểm a khoản 1 Điều 39 Nghị định số 98/2019/NĐ-CP).

BÁO CÁO ĐỀ XUẤT CẤP GIẤY PHÉP MÔI TRƯỜNG
“CỬA HÀNG BÁN LẺ XĂNG DẦU HÀM NINH”

Sơ đồ thu gom nước thải sinh hoạt tại cơ sở như sau:



Hình 3.2. Sơ đồ thu gom nước thải sinh hoạt tại cửa hàng

1.3. Xử lý nước thải

1.3.1. Xử lý nước nhiễm dầu

a. Xử lý nước nhiễm dầu từ quá trình xúc rửa bồn chứa

Các biện pháp được áp dụng tại cơ sở :

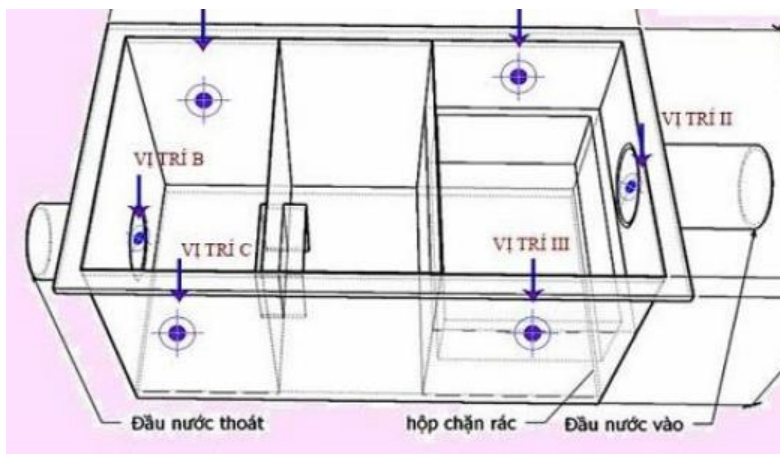
- + Hạn chế thay đổi chủng loại hàng chứa trong bể ;
- + Cải tiến phương pháp vệ sinh bể, sử dụng hóa chất an toàn để xúc rửa bể phù hợp với loại hàng tồn chứa trong bể, hạn chế lượng nước cần sử dụng ;
- + Cải tiến các phương án nhập hàng nhằm hạn chế rò rỉ ;
- + Thường xuyên kiểm tra, bảo trì, bảo dưỡng các van chặn ;
- + Sử dụng phương tiện súc rửa bể không phát sinh nước thải: tuần hoàn nước súc rửa và lắng tách dầu cặn, thu hồi dầu.

b. Xử lý nước nhiễm dầu từ việc vệ sinh và nước mưa chảy tràn

Chủ cơ sở sẽ thực hiện bố trí bể tách dầu trước khi thoát vào cống thoát chung của khu vực. Kích thước bể tách dầu L x R x C: 1,5m x 1m x 1m được thiết kế 3 ngăn, dòng chảy được bố trí theo hình zigzag.

- + Ngăn thứ 1: 0,6m x 1m x 1m.
- + Ngăn thứ 2: 0,6m x 1m x 1m.
- + Ngăn thứ 3: 0,3m x 1m x 1m.

Mô hình bể tách dầu mở được thiết kế như sau:



Hình 3.3. Cấu tạo bể tách dầu tại cửa hàng

Nguyên lý hoạt động của bể tách mỡ

Trong quá trình hoạt động, nước nhiễm dầu do nhiên liệu rơi vãi xuống nền vào thời điểm mùa mưa sẽ cuốn theo nước mưa thoát vào cống thoát chung của khu vực. Vì vậy, việc thu gom lại váng dầu mỡ khoáng giảm thiểu ảnh hưởng đến nguồn nước mặt nhằm đảm bảo không gây nên hiện tượng ô nhiễm môi trường.

Nguyên lý hoạt động chủ yếu dựa vào sự chênh lệch trọng lượng giữa dầu mỡ, nước. Thiết kế thông minh như trên có thể tách được mỡ, các chất rắn, chất thải được giữ lại trong thiết bị. Nước mưa chảy tràn không nhiễm dầu mỡ khoáng được thoát ra cống thoát chung của khu vực. Quá trình tách mỡ của bể tách dầu mỡ khoáng ba ngăn được thực hiện qua các giai đoạn sau:

Giai đoạn 1: Lọc rác và một phần váng dầu mỡ theo tỷ trọng.

Lượng rác sẽ được loại bỏ gần như hoàn toàn nhằm giảm, tránh hiện tượng tắc nghẽn đường ống và điều hòa tốc độ dòng chảy trong bể.

Giai đoạn 2: Tách mỡ, bẫy mỡ

Sau đó, quá trình tách dầu mỡ sẽ được thực hiện trong ngăn tách dầu mỡ. Tại đây, được thiết kế một vách ngăn nhằm hướng dòng chảy để tách mỡ và nước ra khỏi nhau thành 2 phần riêng biệt.

Giai đoạn 3: Thu gom mỡ thừa

BÁO CÁO ĐỀ XUẤT CẤP GIẤY PHÉP MÔI TRƯỜNG
“CỬA HÀNG BÁN LẺ XĂNG DẦU HÀM NINH”

Để đảm bảo bể hoạt động hiệu quả và liên tục, cần tiến hành hút đáy thường xuyên. Phần dầu mỡ thu được sẽ hợp đồng với đơn vị có chức năng định kỳ đưa đi xử lý theo quy định.

1.3.2. Xử lý nước thải sinh hoạt

Phương pháp được sử dụng để xử lý là bể tự hoại. Bể tự hoại có dạng hình chữ nhật, nước thải theo các đường ống thu gom đổ về bể tự hoại và lần lượt đi qua các ngăn trong bể, các chất cặn lơ lửng dần dần lắng xuống đáy bể. Vai trò của bể tự hoại là lắng các chất rắn, phân hủy yếm khí các chất hữu cơ trong các ngăn lắng và chứa cặn, sau đó nước thải đi qua các ngăn lắng và thoát ra ngoài theo ống dẫn. Hiệu suất của bể giảm khoảng 60% hàm lượng BOD so với đầu vào.

Ưu điểm của bể tự hoại là có cấu tạo đơn giản, quản lý dễ dàng và có hiệu quả xử lý tương đối cao.

Bể tự hoại được thiết kế chủ yếu cho nhân viên sử dụng. Theo ESIC, Bangkok, 1987 và Kalbermatten et al., 1980, thể tích hồ chứa phân có thể xác định :

$$V = A.d = 1,33 \times C.P.n = 2,4 \text{ m}^3$$

Trong đó :

V : Thể tích hồ chứa phân (m^3)

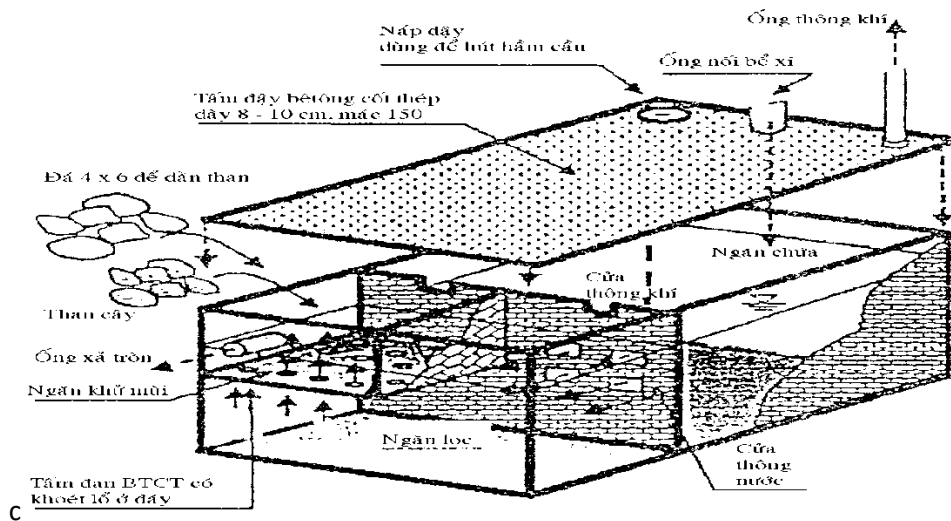
C : Mức thải phân ($\text{m}^3/\text{người.năm}$). Tra bảng : 0,06

P : Số người sử dụng (người) : 03 người

N : Thời gian sử dụng : 10 năm

Bể tự hoại có thể tích là $2,4\text{m}^3$ thiết kế theo kết cấu hình chữ nhật, có kích thước như sau : L x R x C tương ứng 1,5m x 1,2m x 1,33m.

BÁO CÁO ĐỀ XUẤT CẤP GIẤY PHÉP MÔI TRƯỜNG
“CỬA HÀNG BÁN LẺ XĂNG DẦU HÀM NINH”



Hình 3.4. Kết cấu bể tự hoại 03 ngăn dạng hình khối chữ nhật

Thuyết minh:

Nước thải được đưa vào ngăn thứ nhất của bể, có vai trò làm ngăn chứa, các loại chất thải như chất xơ, chất béo, đạm, hydro cacbon trong nước tiểu, phân sẽ được vi sinh vật phân hủy. Sau đó, chất thải sẽ biến thành dạng bùn và lắng xuống bể chứa. Đối các loại chất thải không phân hủy được thì sẽ được chuyển sang bể lắng xả ra ngoài hoặc khi gặp môi trường thích hợp sẽ biến chuyển thành các chất khí như: NH_3 , H_2S , CH_4 , CO_2 và bay ra ngoài.

Nước thải sinh hoạt sau bể tự hoại sẽ được chảy về hố ga nội bộ của cửa hàng trước khi thoát ra cống chung của khu vực.

➤ **Các điểm cần lưu ý khi vận hành bể tự hoại:**

Cần thoát các khí sinh ra (H_2S , CO_2 , CH_4) tránh ăn mòn.

Hạn chế tối thiểu tiếp xúc hoá chất (chất tẩy rửa, chlorine,...) với bể tự hoại.

Khi bể tự hoại đã đầy chất lắng đọng thì phải hút loại bỏ, theo thể tích bể tự hoại như trên thì định kỳ hút cạn 6 tháng/lần.

1.4. Quan trắc tự động, liên tục

Cơ sở không thuộc đối tượng phải thực hiện quan trắc tự động, liên tục nước thải nên đơn vị tư vấn không nêu trong báo cáo này.

2. Công trình biện pháp xử lý bụi, khí thải

Bụi, khí thải của cửa hàng phát sinh chủ yếu từ các hoạt động sau:

+ Từ hoạt động kinh doanh;

BÁO CÁO ĐỀ XUẤT CẤP GIẤY PHÉP MÔI TRƯỜNG
“CỬA HÀNG BÁN LẺ XĂNG DẦU HÀM NINH”

+ Từ hoạt động của máy phát điện dự phòng.

2.1. Công trình biện pháp xử lý bụi, khí thải từ hoạt động kinh doanh

Đối với khí thải:

+ Bồn chứa nhiên liệu được âm đất, có nắp đậy an toàn và ống thông hơi nên khí thải trong quá trình hoạt động kinh doanh của cửa hàng là không đáng kể.

+ Khí thải chỉ phát sinh do hoạt động của các phương tiện đến tiếp nhiên liệu nhưng không tập trung cùng một thời điểm. Do mặt bằng cơ sở thông thoáng, khách hàng tắt máy khi tiếp nhiên liệu nên nồng độ khí thải khi phát sinh từ các phương tiện giao thông sẽ không tích tụ tại khu vực. Mặt khác, trong quá trình tiếp nhiên liệu sẽ phát sinh khí thải hợp chất bay hơi nhưng chỉ diễn ra trong thời gian ngắn.

+ Mùi hợp chất hữu cơ bay hơi sinh ra trong mỗi đợt nhập, dự trữ nhiên liệu ảnh hưởng đến sức khỏe công nhân gây ra các bệnh về mắt, mũi, họng, hô hấp, tiêu hóa và các bệnh ngoài da, tính chất không thường xuyên.

Về cơ bản, khí thải phát sinh với mức thấp từ hoạt động kinh doanh của cửa hàng. Để hạn chế lượng khí thải có thể gây ảnh hưởng đến môi trường, Cơ sở đã áp dụng những biện pháp sau:

+ Nhân viên làm việc trực tiếp tại cửa hàng được trang bị đồ bảo hộ lao động, khẩu trang bịt mũi, bịt miệng, bịt tay khi làm việc.

+ Hiện đại hóa dây chuyền xuất và đo tính xăng dầu, sử dụng họng bơm xăng đúng tiêu chuẩn;

+ Hệ thống nhập có cổ gài kín với ống xả của xe bồn, hệ thống xuất từ bể đến mỗi cột bơm đều có van chân nhằm hạn chế quá trình bay hơi, giảm thiểu ô nhiễm không khí;

+ Ống thông hơi của bể chứa được thiết kế đúng quy định của ngành xăng dầu, các ống này hướng về vách tường ra sau văn phòng và được đưa lên cao, sử dụng họng bơm xăng đúng tiêu chuẩn;

+ Duy trì áp suất làm việc tối đa của bể chứa nhằm hạn chế xăng dầu bay hơi trong quá trình nhập, xuất xăng dầu;

+ Toàn bộ khuôn viên cửa hàng thường xuyên được vệ sinh sạch sẽ.

Ngoài ra, chủ cửa hàng sẽ phun nước thường xuyên khu vực kinh doanh vào những ngày nắng nóng, đảm bảo độ ẩm hợp lý, không gây bụi.

BÁO CÁO ĐỀ XUẤT CẤP GIẤY PHÉP MÔI TRƯỜNG
“CỬA HÀNG BÁN LẺ XĂNG DẦU HÀM NINH”

2.2. Công trình, biện pháp xử lý bụi, khí thải từ máy phát điện dự phòng

Chủ cơ sở có đầu tư máy phát điện dự phòng với công suất 10,3KVA nhằm cung cấp điện cho hoạt động của cửa hàng khi điện lưới quốc gia gặp sự cố. Do đó, trong quá trình hoạt động có thể phát sinh khí thải từ hoạt động vận hành máy phát điện dự phòng.

Nhiên liệu dầu DO được sử dụng cho máy phát điện dự phòng; nếu máy phát điện hoạt động liên tục, lượng nhiên liệu sử dụng khoảng 4,5 lít/giờ, tương đương 4,05 kg/giờ (tỷ trọng của dầu DO khoảng 0,9 kg/lít). Khí thải sinh ra từ quá trình đốt nhiên liệu của máy phát điện bao gồm: bụi, SO₂, NO_x, CO.

Bảng 3.2. Tải lượng các chất ô nhiễm khí từ khí thải máy phát điện dự phòng

TT	Chất ô nhiễm	Hệ số ô nhiễm (kg chất ô nhiễm/tấn dầu)
1	Bụi	0,71
2	SO ₂	20xS
3	NO _x	9,62
4	CO	2,19

(Nguồn: *Assessment of Sources of Air, Water and Land Pollution*, WHO 1993)

Ghi chú: Hàm lượng lưu huỳnh trong dầu DO là 0,05%.

Đối với các thiết bị sử dụng dầu DO làm nguyên liệu đốt, nếu khi đốt lượng không khí dư là 25% thì lượng khí thải sinh ra khi đốt cháy 1kg dầu DO là 22 - 25m³ (theo Viện kỹ thuật nhiệt đới và bảo vệ môi trường Tp HCM). Như vậy, tổng lưu lượng khí thải của máy phát điện khi hoạt động sẽ là 89,1 – 101,25m³/h hay 0,02475 – 0,028125m³/s.

Nồng độ các chất ô nhiễm trong khí thải máy phát điện dự phòng được trình bày trong bảng sau:

Bảng 3.3. Nồng độ các chất ô nhiễm trong khí thải máy phát điện dự phòng

TT	Chất ô nhiễm	Tải lượng (g/s)	Nồng độ (mg/Nm ³)	QCVN 19:2009/BTNMT (cột B) (mg/Nm ³)
1	Bụi	0,00079875	28,4 – 32,27	200
2	SO ₂	0,01125	400 – 454,55	500
3	NO _x	0,0108225	384,8 – 437,27	1.000

BÁO CÁO ĐỀ XUẤT CẤP GIẤY PHÉP MÔI TRƯỜNG
“CỬA HÀNG BÁN LẺ XĂNG DẦU HÀM NINH”

TT	Chất ô nhiễm	Tải lượng (g/s)	Nồng độ (mg/Nm ³)	QCVN 19:2009/BTNMT (cột B) (mg/Nm ³)
4	CO	0,00246375	87,6 – 99,55	1.000

Nhận xét:

So sánh nồng độ các chất ô nhiễm trong khí thải máy phát điện dự phòng với quy chuẩn 19:2009/BTNMT cột B, cho thấy tất cả các chỉ tiêu bụi, SO₂, NO₂, CO đều đạt tiêu chuẩn cho phép. Mặt khác, máy phát điện chỉ được sử dụng vào những lúc mất điện (nguồn thải không liên tục) nên tác động từ máy phát điện đến không khí xung quanh là không đáng kể.

3. Công trình, biện pháp lưu giữ xử lý chất thải rắn thông thường

Chất thải rắn sinh hoạt phát sinh chủ yếu là rác sinh hoạt của nhân viên. Tổng khối lượng trung bình 2kg/ngày, thành phần chủ yếu là các chất hữu cơ đơn giản, dễ phân hủy sinh học với những sản phẩm đặc trưng từ nhóm khí gây mùi. Mặc dù có khối lượng thấp nhưng nhóm chất thải này vẫn có khả năng gây ảnh hưởng đến môi trường không khí nếu không được bảo quản và thu gom xử lý kịp thời.

Do đó, cơ sở đã áp dụng các biện pháp nhằm giảm thiểu tác động của nguồn ô nhiễm này, cụ thể:

+ Trang bị 1 thùng 60 lít có nắp đậy: đựng các loại rác vô cơ khô (bao bì nilon, giấy, nhựa plastic...). Ngoài ra, trong thời gian tới, chủ dự án sẽ tiến hành bố trí thêm 2 thùng rác loại 60 lít có nắp đậy và dán nhãn nhằm thực hiện việc phân loại rác tại nguồn theo đúng quy định của pháp luật.

+ Hợp đồng với đội thu gom rác của thành phố để thu gom, vận chuyển và xử lý đúng theo quy định, thực hiện định kỳ hàng ngày.

4. Công trình, biện pháp lưu giữ, xử lý chất thải nguy hại

Khối lượng CTNH (bao gồm cả phát sinh thường xuyên và đột xuất) phát sinh tại Cửa hàng xăng dầu Hùng Vương được thống kê như sau:

BÁO CÁO ĐỀ XUẤT CẤP GIẤY PHÉP MÔI TRƯỜNG
“CỬA HÀNG BÁN LẺ XĂNG DẦU HÀM NINH”

Bảng 3.4. Thống kê khối lượng CTNH phát sinh

TT	Tên chất thải	Trạng thái tồn tại	Mã CTNH	Khối lượng phát sinh (kg/năm)
1	Bóng đèn huỳnh quang	Rắn	16 01 06	2
2	Pin/ắc quy thải	Rắn	16 01 12	3
3	Dầu nhớt bôi trơn thải	Lỏng	17 02 04	30L
4	Chất hấp thụ, giẻ lau, vải bảo vệ bị nhiễm các thành phần nguy hại	Rắn	18 02 01	5
5	Xăng dầu thải các loại và những chất thải nhiễm dầu	Rắn/Lỏng	17 06 02	5
Tổng khối lượng				15

Các công trình, biện pháp lưu giữ, xử lý CTNH được áp dụng:

- + Bố trí kho lưu trữ chất thải nguy hại tại cơ sở
- + Được lưu giữ riêng theo loại đã được phân loại.
- + Không để lẫn chất thải nguy hại với chất thải thông thường.
- + Không làm phát tán bụi, rò rỉ chất thải lỏng ra môi trường.
- + Chỉ được lưu giữ trong một khoảng thời gian nhất định theo quy định của pháp luật.

Chất thải nguy hại tại cơ sở phát sinh hằng năm không nhiều, được thu gom vào thùng nhựa lưu trữ riêng biệt đối với từng loại chất thải nguy hại đã được phân loại tại nơi có mái che, có thể tái sử dụng vào mục đích khác nhưng không làm thay đổi tính chất.

Định kỳ hàng năm thuê đơn vị có chức năng vận chuyển và tiêu hủy để xử lý các chất thải nguy hại này theo đúng quy định của Nghị định 08/2022/NĐ-CP ngày 10 tháng 01 năm 2022. Trường hợp lưu giữ quá thời hạn nêu trên do chưa có phương án vận chuyển, xử lý khả thi hoặc chưa tìm được cơ sở thực hiện dịch vụ xử lý chất thải nguy hại phù hợp thì phải báo cáo định kỳ hằng năm về việc lưu giữ chất thải nguy hại tại cơ sở phát sinh với cơ quan chuyên môn về bảo vệ môi trường cấp tỉnh bằng văn bản riêng hoặc kết hợp trong báo cáo môi trường định kỳ.

5. Công trình, biện pháp giảm thiểu tiếng ồn, độ rung

Khả năng ảnh hưởng bởi độ rung từ hoạt động của 03 trụ bơm của cửa hàng hầu như không đáng kể do các trụ được đổ cố định trên đảo bơm.

Đối với chỉ tiêu tiếng ồn: chủ yếu sinh ra từ các phương tiện lưu thông qua lại trên tuyến đường Hùng Vương. Thực tế hoạt động tại cửa hàng có phát sinh tiếng ồn chủ yếu từ các motor trụ bơm, nguồn này gây ra độ ồn khá thấp và không vượt chuẩn cho phép theo QCVN 26:2010/BTNMT.

Ngoài ra, tiếng ồn còn có thể phát sinh từ máy phát điện dự phòng nhưng không đáng kể do máy hoạt động không thường xuyên.

Cửa hàng có 03 trụ bơm xăng dầu với công suất motor mỗi trụ chỉ có 0,5Hp, các trụ bơm trên sau khi được lắp đặt đã được nhà sản xuất tính toán đến việc giảm độ rung và tiếng ồn đến mức thấp nhất. Bên cạnh đó, các trụ bơm được gia cố trên đảo bơm chắc chắn nên độ rung và tiếng ồn phát sinh từ hoạt động của các trụ bơm là rất nhỏ.

Độ rung và tiếng ồn phát sinh từ hoạt động trao đổi kinh doanh của cơ sở với khách hàng và các phương tiện cơ giới lưu thông qua cửa hàng. Tuy nhiên, đối với các phương tiện này, độ rung và tiếng ồn không ảnh hưởng nhiều đến cửa hàng và phù hợp với các tiêu chuẩn về môi trường QCVN 26:2010/BTNMT – Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về tiếng ồn.

6. Phương án phòng ngừa, ứng phó sự cố môi trường

6.1. Phòng chống cháy nổ

Công tác phòng chống cháy nổ đối với cơ sở là rất cần thiết vì nguy cơ cháy và phát nổ từ những hoạt động kinh doanh xăng dầu là rất cao. Các biện pháp có thể áp dụng bao gồm:

- + Không bố trí các vật liệu dễ cháy gần các bồn chứa.
- + Bố trí các bình cứu hỏa cầm tay ở những vị trí thích hợp nhất để tiện sử dụng, các phương tiện chữa cháy cần được kiểm tra thường xuyên và đảm bảo luôn trong tình trạng sẵn sàng.
- + Tổ chức ý thức phòng cháy, chống cháy tốt cho toàn thể cán bộ, công nhân thông qua các lớp huấn luyện phòng cháy chữa cháy (PCCC).
- + Tham gia định kỳ thao diễn cứu hỏa với sự cộng tác chặt chẽ của cơ quan PCCC chuyên nghiệp.

BÁO CÁO ĐỀ XUẤT CẤP GIẤY PHÉP MÔI TRƯỜNG
“CỬA HÀNG BÁN LẺ XĂNG DẦU HÀM NINH”

- + Tuân thủ đúng theo các hướng dẫn về PCCC đã ban hành và kiểm tra định kỳ theo quy định PCCC.
- + Phải đặt các biển báo cấm lửa tại kho chứa và khu vực kinh doanh xăng dầu.
- + Vị trí xây dựng thuận tiện cho việc bố trí xe ra, vào phù hợp với yêu cầu quy hoạch của khu vực; đảm bảo yêu cầu vệ sinh môi trường và an toàn PCCC.
- + Khoảng cách an toàn từ cột bơm và cụm bể chứa của cửa hàng tới các công trình ngoài khu vực cửa hàng không nhỏ hơn quy định.
- + Cột bơm xăng dầu tiếp giáp với công trình xây dựng khác phải có tường bao quanh bằng vật liệu không cháy, chiều cao không nhỏ hơn 2,2m.
- + Đảo bơm nên có mái che, độ cao hữu dụng của mái che không nhỏ hơn 3,6m, đảo bơm phải cao hơn mặt bằng bãi đỗ xe ít nhất 0,2m. Chiều rộng đảo bơm không dưới 1m và đầu đảo bơm phải cách mép cột đỡ mái, cột bơm ít nhất 0,5m.
- + Kết cấu vật liệu xây dựng của cửa hàng phải có bậc chịu lửa I, II.
- + Hệ thống điện: nguồn điện lấy từ nguồn điện quốc gia. Khi không có điện quốc gia được phép sử dụng máy phát cỡ nhỏ nhưng ống khói của máy nổ phải có bộ dập tàn lửa và bọc cách nhiệt. Nơi nguy hiểm cháy nổ: dùng thiết bị phòng nổ. Dây dẫn và cáp điện sử dụng loại ruột đồng, cách điện bằng nhựa tổng hợp.
- + Không sử dụng điện thoại di động khi mua bán xăng dầu. Không đóng mở cửa xe ô tô khi đang bơm rót. Không cho trẻ em ra khỏi xe hay đến gần khu vực bơm rót. Không hút thuốc hay sử dụng lửa trần. Tắt động cơ phương tiện giao thông khi bơm rót.
- + Tuyên truyền nâng cao ý thức bảo vệ môi trường và phòng ngừa sự cố cho nhân viên, bảo đảm thành thạo quy trình xuất nhập dầu, phòng chống sự cố.

Ngoài ra, cửa hàng đã thực hiện việc xây dựng các phương án, cứu nạn, cứu hộ của cơ sở, lập hồ sơ quản lý theo dõi hoạt động phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ.

6.2. Phòng chống sét

Để ngăn ngừa sét đánh gây thiệt hại cho người và tài sản, cơ sở đã lắp đặt hệ thống chống sét, đảm bảo các tiêu chuẩn theo quy định hiện hành của nhà nước.

Ngoài ra, định kỳ 6 tháng/lần, cơ sở sẽ phối hợp với đơn vị có chức năng tiến hành kiểm tra cột chống sét tại cửa hàng.

BÁO CÁO ĐỀ XUẤT CẤP GIẤY PHÉP MÔI TRƯỜNG
“CỬA HÀNG BÁN LẺ XĂNG DẦU HÀM NINH”

6.3. Phòng ngừa sự cố an toàn lao động

Công nhân được trang bị khẩu trang và kính bảo hộ để ngăn ngừa các ảnh hưởng của bụi đến sức khỏe con người như các bệnh về mắt, mũi, họng, hô hấp, tiêu hóa và các bệnh ngoài da.

Công nhân được kiểm tra sức khỏe định kỳ, đảm bảo sức khỏe tốt.

Phân công lao động hợp lý, phù hợp với người với từng công việc cụ thể.

Cẩn thận trong quá trình gia công ở trên cao, sử dụng các thiết bị điện và vận hành máy móc.

Kiểm tra định kỳ các máy móc thiết bị và kiểm tra độ an toàn của chúng trước khi vận hành.

Thao tác vận hành cẩn thận, sử dụng dụng cụ an toàn lao động trong các công đoạn như lên xuống nguyên liệu.

6.4. Phòng ngừa rủi ro do vỡ bể chứa, téc chứa, rò rỉ xăng dầu

Các bồn chứa tuân thủ theo đúng TCVN về kho chứa sản phẩm dầu mỏ, đồng thời tuân thủ theo các nguyên tắc:

+ Vật liệu đúng quy cách và yêu cầu kỹ thuật, tính toán thiết kế phù hợp với mỗi loại hàng hóa dự kiến lưu trữ, vật liệu phải chịu được độ mài mòn cao và không bị ăn mòn bởi loại nhiên liệu sử dụng;

+ Tất cả các bồn chứa nhiên liệu đều có hệ thống báo tràn tự động, các thiết bị này phải đảm bảo độ chính xác cao và luôn ở tình trạng sẵn sàng làm việc;

+ Thường xuyên kiểm tra các hoạt động an toàn của các van thở;

+ Trước khi đưa vào sử dụng kho xăng dầu phối hợp với các cơ quan chuyên môn liên quan tổ chức kiểm tra độ an toàn của tất cả các loại bồn chứa. Và chỉ đưa thiết bị vào sử dụng khi đã được chấp thuận của các cơ quan có thẩm quyền.

+ Trong suốt thời gian sử dụng, tiến hành kiểm tra an toàn định kỳ ít nhất 2 lần/năm. Nếu phát hiện thấy không đảm bảo an toàn thì nhanh chóng tiến hành sửa chữa hoặc thay thế dưới sự giám sát kỹ thuật của các cơ quan chuyên môn. Trước khi đưa vào sử dụng lại sẽ tiến hành các thủ tục cần thiết như lúc đầu.

*** Xử lý sự cố đổ vỡ bồn chứa xăng dầu:**

Toàn bộ khu vực nền bên trong cửa hàng phải được đổ đầy bằng bê tông và trải nhựa để tránh sự thấm nhiên liệu vào đất khi xảy ra sự cố.

BÁO CÁO ĐỀ XUẤT CẤP GIẤY PHÉP MÔI TRƯỜNG
“CỬA HÀNG BÁN LẺ XĂNG DẦU HÀM NINH”

Khi sự cố xảy ra, tiến hành ngay các biện pháp thu gom nhiên liệu đổ trong khu vực cửa hàng để bảo vệ để tránh sự bay hơi của nhiên liệu. Lượng nhiên liệu thu hồi này sẽ được tách loại các tạp chất và sử dụng lại.

6.5. Sự cố đổ vỡ hệ thống đường ống nhập, xuất nhập

*** Biện pháp phòng ngừa**

Thiết kế và thi công lắp đặt hệ thống đường ống đúng theo tiêu chuẩn dành riêng cho vận chuyển xăng dầu; đảm bảo hành lang vận hành hệ thống đường ống nhập xuất;

Trước khi đưa vào hoạt động, tất cả hệ thống ống dẫn sẽ được kiểm tra thử độ thông thoáng và thử áp lực bằng nước.

Xây dựng chi tiết các bảng nội quy và quy tắc an toàn lao động đối với khu vực xuất nhập xăng dầu;

Lập chế độ kiểm tra và bảo trì những mối nối, van khoá trên hệ thống đường ống, đảm bảo tất cả các tuyến ống có đủ độ bền và độ kín khít an toàn nhất, đồng thời kịp thời phát hiện sự cố và xử lý ngay.

*** Xử lý sự cố:**

Sự cố vỡ hệ thống đường ống nhập xuất xăng dầu được xử lý bằng cách thiết kế lắp đặt hệ thống dẫn kỹ thuật bằng bê tông cốt thép. Tất cả các tuyến dẫn kỹ thuật này đều được thiết kế với một độ dốc nhất định về phía bể thu gom xăng dầu tập trung có nắp đậy kín.

Khi xảy ra sự cố đổ vỡ, xăng dầu sẽ theo tuyến dẫn kỹ thuật này tự chảy vào bể thu gom qua các cửa van có thể đóng mở được. Thông thường các cửa van này luôn để chế độ mở và chỉ được đóng kín lại trong trường hợp xảy ra sự cố ngay sau khi lượng nhiên liệu trong tuyến dẫn kỹ thuật đã được chảy hết.

Bể thu gom xăng dầu là một bể kín đặt ngầm dưới đất, phần dưới đáy bể được lắng cát sơ bộ ở lại phía trước cửa van. Việc tháo nước ra khỏi bồn thu hồi được thực hiện nhờ bơm hút nước hoạt động ở chế độ tự động theo hệ thống phao điều khiển mực nước bằng điện từ lắp đặt trong bể và dẫn nước đến công trình xử lý cục bộ nước mưa nhiễm dầu trước khi thải vào môi trường.

BÁO CÁO ĐỀ XUẤT CẤP GIẤY PHÉP MÔI TRƯỜNG
“CỬA HÀNG BÁN LẺ XĂNG DẦU HÀM NINH”

CHƯƠNG IV. NỘI DUNG ĐỀ NGHỊ CẤP, CẤP LẠI GIẤY PHÉP MÔI TRƯỜNG

1. Nội dung đề nghị cấp phép đối với nước thải

Nguồn phát sinh nước thải nhiễm dầu:

- + Nước thải sinh hoạt: 0,36m³/ngày
- + Từ quá trình vệ sinh sân nền: 0,15m³/ngày;
- + Từ nước mưa chảy tràn tối đa: 19,64m³/ngày (phát sinh không thường xuyên)

Dòng nước thải: Toàn bộ nước thải phát sinh từ các hoạt động của cơ sở được thu gom và xử lý sơ bộ bằng bể tự hoại, bể tách dầu mỡ, nước thải đầu ra đạt QCVN 29:2010/BTMT, cột B – Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia nước thải kho và cửa hàng xăng dầu, trước khi xả ra hệ thống cống chung của khu vực (áp dụng đối với Cửa hàng không có dịch vụ rửa xe)

Các chất ô nhiễm và giá trị giới hạn của các chất ô nhiễm theo dòng nước thải:

Bảng 4.1. Thông số nước thải và giá trị giới hạn đề nghị cấp phép

TT	Thông số	ĐVT	Giá trị tối đa Kho xăng dầu không có dịch vụ rửa xe (Cột B)
1	pH	-	5,5-9
2	Tổng chất rắn lơ lửng (TSS)	mg/l	120
3	Nhu cầu ô xy hoá học (COD)	mg/l	150
4	Dầu mỡ khoáng (tổng hydrocarbon)	mg/l	30

Vị trí, phương thức xả nước thải và nguồn tiếp nhận nước thải:

- + Vị trí xả thải theo tọa độ: X: Y:
- + Đường kính cống thoát nước thải: 200mm
- + Chế độ xả nước thải: không liên tục, chỉ xảy ra vào thời điểm mùa mưa.
- + Phương thức xả nước thải: theo phương thức tự chảy.

2. Nội dung đề nghị cấp phép đối với khí thải

Hoạt động của cơ sở không phát sinh khí thải công nghiệp, hoạt động phát sinh khí thải chủ yếu là các phương tiện vận chuyển. Do đó cơ sở đề nghị cấp phép đối với không

BÁO CÁO ĐỀ XUẤT CẤP GIẤY PHÉP MÔI TRƯỜNG
“CỬA HÀNG BÁN LẺ XĂNG DẦU HÀM NINH”

khí xung quanh.

Bảng 4.2. Các chỉ tiêu đề nghị cấp phép đối với khí thải

TT	Thông số	Đơn vị	QCVN 05:2013/BTNMT
1	Tổng bụi lơ lửng	$\mu\text{g}/\text{m}^3$	300
2	SO ₂	$\mu\text{g}/\text{m}^3$	350
3	NO ₂	$\mu\text{g}/\text{m}^3$	200
4	CO	$\mu\text{g}/\text{m}^3$	30.000

Vị trí, phương thức xả thải và nguồn tiếp nhận khí thải:

- + Vị trí xả thải theo tọa độ: Do nguồn di động nên không xác định được tọa độ.
- + Chế độ phát sinh khí thải: Không liên tục.
- + Phương thức phát thải: Nguồn di động.

BÁO CÁO ĐỀ XUẤT CẤP GIẤY PHÉP MÔI TRƯỜNG
“CỬA HÀNG BÁN LẺ XĂNG DẦU HÀM NINH”

CHƯƠNG V. KẾT QUẢ QUAN TRẮC MÔI TRƯỜNG CỦA CƠ SỞ

Kết quả quan trắc môi trường của cơ sở trong giai đoạn lập báo cáo được thể hiện như sau:

Bảng 5.1. Thống kê điểm quan trắc

TT	Tên điểm quan trắc	Kí hiệu	Tọa độ		Mô tả điểm quan trắc
			X	Y	
1	Điểm quan trắc 1	KK04	1125301	446865	Khu vực trạm bơm nhiên liệu

Tổng số lượng mẫu quan trắc: 01 mẫu

Quy chuẩn kỹ thuật áp dụng:

+ QCVN 26 : 2010/BTNMT: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về tiếng ồn;

+ QCVN 05 : 2013/BTNMT: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng không khí xung quanh.

Đơn vị thực hiện quan trắc: Công ty TNHH Phân tích Kiểm nghiệm Việt Tín. Vimcert số 211.

Bảng 5.2. Kết quả quan trắc môi trường không khí trong thời điểm lập báo cáo

TT	Ký hiệu điểm quan trắc	NHÓM THÔNG SỐ				
		Bụi	Tiếng ồn	SO ₂	NO ₂	CO
		µg/m ³	dBA	µg/m ³	µg/m ³	µg/m ³
1	KK04	75	59,8	77,5	33,3	KPH
QCVN 26:2010/BTNMT		-	70	-	-	-
QCVN 05:2013/BTNMT		300	-	350	200	30.000

Kết quả phân tích: Công ty TNHH Phân tích Kiểm nghiệm Việt Tín, năm 2023

Ghi chú:

QCVN 26:2010/BTNMT: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về tiếng ồn.

QCVN 05:2013/BTNMT: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia chất lượng không khí xung quanh.

Nhận xét:

BÁO CÁO ĐỀ XUẤT CẤP GIẤY PHÉP MÔI TRƯỜNG
“CỬA HÀNG BÁN LẺ XĂNG DẦU HÀM NINH”

Kết quả đo đạc thực tế cho thấy hàm lượng bụi phát sinh tại vị trí KK04 đều nằm trong giới hạn cho phép so với QCVN 05:2013/BTNMT. Cơ sở luôn chủ động tưới nước thường xuyên làm ẩm bề mặt khu vực chứa và xe tải trước khi rời bãi được rửa sạch bùn cát trên bánh đã hạn chế lượng bụi này bị bốc bay. Bên cạnh đó, các xe chở cát đều có tấm bạt phủ ở trên, do đó hạn chế bụi bốc bay ảnh hưởng đến môi trường xung quanh.

Cường độ tiếng ồn tại vị trí quan trắc đều nằm trong giới hạn cho phép so với QCVN 26:2010/BTNMT. Tiếng ồn phát sinh không chỉ từ hoạt động kinh doanh của cơ sở mà còn ảnh hưởng từ các yếu tố khách quan khác. Tiếng ồn thường xuyên và kéo dài làm ảnh hưởng đến khu vực dân cư xung quanh. Tuy nhiên, cơ sở không hoạt động trong giờ nghỉ trưa nên đã hạn chế một phần ảnh hưởng đến dân cư xung quanh.

Các chỉ tiêu khí độc hiện diện với nồng độ thấp hoặc không hiện diện trong môi trường không khí tại khu vực bãi chứa và khu vực xung quanh. Tất cả các chỉ tiêu đo đạc đều nằm trong giới hạn cho phép theo quy định. Các loại khí thải độc hại phát sinh từ các hoạt động đốt nhiên liệu trong vận hành của xe chuyên chở vật liệu có sử dụng nhiên liệu đốt (dầu DO). Cơ sở quy định các xe tải chuyên chở không nổ máy khi chờ lên xuống hàng để hạn chế sự ảnh hưởng của các khí độc đến môi trường xung quanh.

Tuy nhiên, không gian xung quanh khu vực cơ sở khá rộng và thoáng nên nồng độ các loại khí thải giảm đáng kể khi phát tán ra xung quanh.

CHƯƠNG VI. CHƯƠNG TRÌNH QUAN TRẮC MÔI TRƯỜNG CỦA CƠ SỞ

Trên cơ sở đề xuất các công trình bảo vệ môi trường của cơ sở, chủ cơ sở đề xuất kế hoạch vận hành thử nghiệm công trình xử lý nước thải, chương trình quan trắc môi trường trong gian đoạn cơ sở đi vào vận hành, cụ thể như sau:

1. Kế hoạch vận hành thử nghiệm công trình xử lý chất thải của cơ sở

Các công xử lý nước thải, khí thải và bảo vệ môi trường của cơ sở không thực hiện vận hành thử nghiệm theo điểm d khoản 1 Điều 31 Nghị định 08/2022/NĐ – CP về hướng dẫn Luật bảo vệ môi trường.

2. Chương trình quan trắc chất thải (tự động, liên tục và định kỳ) theo quy định của pháp luật

Kế hoạch quan trắc chất thải, đánh giá hiệu quả xử lý của các công trình, thiết bị xử lý chất thải:

Bảng 6.1. Kế hoạch quan trắc chất thải, đánh giá hiệu quả xử lý của các công trình, thiết bị xử lý chất thải

TT	Công việc	Thời gian	Ghi chú	Đánh giá hiệu quả
1	Quan trắc môi trường không khí xung quanh	6 tháng/lần	Báo cáo về Phòng Tài Nguyên và Môi trường Thành phố Phú Quốc bằng báo cáo công tác bảo vệ môi trường hằng năm	Trung bình
2	Giám sát CTR	Ghi chép hằng ngày		

2.1. Chương trình quan trắc môi trường định kỳ

a. Giám sát môi trường không khí

Vị trí giám sát:

+ KK1: Khu vực kinh doanh

+ KK2: Khu vực cổng cơ sở.

Thông số: Tổng bụi lơ lửng (TSP), tiếng ồn, SO₂, NO₂, CO.

Tần suất: 06 tháng/lần.

Quy chuẩn kỹ thuật áp dụng:

+ QCVN 05:2013/BTNMT – Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng không khí xung quanh;

BÁO CÁO ĐỀ XUẤT CẤP GIẤY PHÉP MÔI TRƯỜNG
“CỬA HÀNG BÁN LẺ XĂNG DẦU HÀM NINH”

+ QCVN 26 : 2010/BTNMT: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về tiếng ồn.

2.2. Chương trình quan trắc tự động, liên tục chất thải

a. Giám sát môi trường không khí

Do đặc thù hoạt động kinh doanh không phát sinh khí thải công nghiệp nên chúng tôi không thực hiện quan trắc tự động, liên tục theo quy định tại Thông tư 02/2022/TT-BTNMT.

b. Giám sát nước thải

Do lưu lượng nước thải sinh hoạt của cơ sở khoảng 2m³/ngày, nên theo quy định tại Thông tư 02/TT-BTNMT không thực hiện quan trắc tự động liên tục .

2.3. Kinh phí thực hiện quan trắc môi trường hằng năm

Ngân sách cho quản lý môi trường được trích một phần doanh thu từ cơ sở cho các công tác bảo vệ môi trường như: Chi phí bảo dưỡng, bảo trì các thiết bị xử lý nước thải, chi phí vận hành các hệ thống xử lý và các công tác khác có liên quan.

Chi phí phân tích giá trị các chỉ tiêu về môi trường được tính theo giá quy định tại Quyết định 2209/QĐ-UBND tỉnh Kiên Giang về áp dụng cho quan trắc đối với các đơn vị sự nghiệp công lập Nhà nước. Kinh phí được dự trù ở đây được tính theo giá trị hiện tại và có thể thay đổi qua các năm tiếp theo (giá trị thay đổi có thể không lớn), cụ thể như sau:

Bảng 6.2. Chi phí thực hiện giám sát môi trường không khí xung quanh

TT	Chỉ tiêu	Đơn giá (VNĐ)	Số lượng	Thành tiền (VNĐ)
1	Tổng bụi lơ lửng (TSP)	222.000	2	444.000
2	Tiếng ồn	133.000	2	266.000
3	SO ₂	455.000	2	910.000
4	NO ₂	355.000	2	710.000
5	CO	755.000	2	1.510.000
TỔNG				3.840.000

BÁO CÁO ĐỀ XUẤT CẤP GIẤY PHÉP MÔI TRƯỜNG
“CỬA HÀNG BÁN LẺ XĂNG DẦU HÀM NINH”

Bảng 6.3. Tổng chi phí giám sát môi trường/năm

TT	Hạng mục	Thành tiền (VNĐ)
1	Chi phí giám sát môi trường không khí	3.840.000
2	Chi phí viết báo cáo	3.000.000
3	Chi phí đi lại, in ấn	1.000.000
TỔNG		7.840.000

CHƯƠNG VII. KẾT QUẢ KIỂM TRA, THANH TRA VỀ BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG ĐỐI VỚI CƠ SỞ

Trong quá trình hoạt động, cơ sở chưa làm việc với các đoàn kiểm tra, thanh tra về bảo vệ môi trường trong 02 năm gần nhất.

CHƯƠNG VIII. CAM KẾT CỦA CHỦ CƠ SỞ

Cơ sở cam kết thực hiện đúng chương trình quản lý môi trường, chương trình giám sát môi trường như đã nêu trên Chương VI của báo cáo, tuân thủ các quy định chung về môi trường có liên quan đến giai đoạn hoạt động của cơ sở, gồm:

Tuân thủ nghiêm túc luật pháp Việt Nam và Công ước Quốc tế về bảo vệ môi trường.

Cam kết xử lý nước thải sinh hoạt triệt để trước khi thoát vào cống thoát chung của khu vực.

Cam kết giảm thiểu khí thải phát sinh từ các phương tiện vận chuyển, đảm bảo môi trường không khí xung quanh đạt QCVN 26:2010/BTNMT, QCVN 05:2013/BTNMT.

Cam kết xử lý triệt để các vấn đề liên quan đến chất thải rắn, chất thải nguy hại phát sinh tại cơ sở.

Cam kết về giải pháp, biện pháp bảo vệ môi trường sẽ thực hiện trong giai đoạn từ khi cơ sở đi vào vận hành chính thức đến khi kết thúc.

Cam kết về đền bù, khắc phục ô nhiễm trong trường hợp các sự cố, rủi ro môi trường xảy ra do hoạt động của cơ sở.

Trang bị đầy đủ các thiết bị phòng chống cháy nổ theo đúng quy định phòng cháy chữa cháy và an toàn lao động.

Duy trì các phương pháp kiểm soát ô nhiễm như đã trình bày.

Từ việc ý thức được các tác động do ô nhiễm cũng như vai trò bảo vệ môi trường, trong quá trình hoạt động, chủ cơ sở xin cam kết sẽ thực hiện đầy đủ các biện pháp giảm thiểu các tác động tiêu cực như đã nêu trên, cam kết tuân thủ các tiêu chuẩn, quy chuẩn Việt Nam, các quy định bảo vệ môi trường và công ước Quốc tế.

BÁO CÁO ĐỀ XUẤT CẤP GIẤY PHÉP MÔI TRƯỜNG
“CỬA HÀNG BÁN LẺ XĂNG DẦU HÀM NINH”

PHỤ LỤC